

Cũng giống như các quốc gia nằm trong khu vực vào thời kỳ tiền Giáo và những giai đoạn tiếp theo, Champa là một tổ chức quốc gia dựa vào quân chủ chuyên chế để làm mô hình tổ chức chính trị của mình. Những Champa không phải là một quốc gia trung ương tập quyền như một số nhà khoa học thời kỳ hiện đại, mà là một quốc gia liên bang tập trung nhiều tiểu vương quốc (principauté) gồm có: Indrapura, Amaravati, Vijaya, Kauthara và Panduranga. Mỗi tiểu vương quốc được chia thành các đơn vị hành chính dưới sự quy định chung của tiểu vương.

Đơn vị của liên bang Champa là vị thế lãnh đạo đô thị Vijaya từ thế kỷ XI đến thế kỷ XV mang danh hiệu là rajadiraja (vua của các vua), tức là nhân vật duy nhất có quyền nhận lễ đăng quang (abhiseka) để lên ngôi vua của liên bang mà bia ký thời kỳ ghi lại. Nghi lễ này được tổ chức tại thị trấn Vijaya, một địa điểm nằm gần thành phố Qui Nhơn hiện nay. Đây là một qui chế chính trị không phù hợp cho việc sáp nhập của Panduranga, một tiểu vương quốc miền nam lúc nào cũng tìm cách tách rời ra khỏi liên bang Champa để tạo đơn vị cho mình một quốc gia độc lập riêng.

Tất cả các vị vua Champa đều là những người xuất thân từ giai cấp Ksatriya (giai cấp quý tộc, tầng lớp lãnh quân sự) hay là những Brahman-Ksatriya (tu sĩ-quý tộc). Khi đã lên ngôi, họ thường ngụy tạo một tổ chức quan trọng vào việc thần thánh hóa bản thân của mình. Mỗi vị thế lãnh đạo xưng mình là vua của vương quốc Champa, những đơn vị là hiện thân của một vị thần, thông thường nhất là hiện thân của đấng Siva. Chính vì thế, vua Champa thường ra lệnh cho tầng lớp mang hình thức cá nhân của mình những lễ đeo các đồ trang sức của vị thần linh. Mỗi vị vua thường đặt cho mình một tên gọi mang tính cách tôn giáo bên cạnh danh xưng chính thức của triều đại (L. Finot, "Stèle de Cambhuvarman à Mĩ-sơn", trong *BEFEO III*, 1903, trg. 210-211). Vua chúa Champa là biểu tượng cho quyền lực và vinh quang trong một quốc gia mà các bia ký thời kỳ tôn vinh qua những lễ dâng bái đôi khi rất là quá đáng. Những mô hình chính trị này cũng không ngăn cản được vào thế kỷ XII và XIV một số hoàng đế thường ra lệnh cho người quy phục của nhà vua hoặc tìm cách lật đổ chính quyền Champa, như trường hợp của Indravarman V và Maha Quý Đô đã từng nhúng tay vào cuộc đảo chánh nhằm chiếm quyền ngôi vua tại vương quốc này. Các cuộc tranh chấp quyền hành giữa các vị hoàng đế cũng thêm sự khốn khổ cho chính trị trị vì miền giữa miền bắc và miền nam Champa cũng là nguyên nhân đã làm suy yếu đi ý thức đoàn kết của vương quốc này. Điều này đã gây ra thích ứng quy định của vua chúa phải nằm trên pháp lý của một quốc gia mà lịch sử của Champa thường chứng minh điều đó. Vào những giai đoạn xáo trộn và giao thời, các nhà vua thường chọn số mệnh của quy định như là chính sách ưu tiên để trấn áp đối phương và củng cố ngai vàng. Họ chọn bản tâm để những biểu hiện của chính trị mang tích cách thời sự có thể làm lung lay oai quyền của triều đình hơn là lo nghĩ đến việc xây dựng một tổ chức chính trị dựa vào hiện pháp của một quốc gia. Vào những giai đoạn yên bình, các vua chúa Champa thường lo lắng bản thân và an ninh trong nước hơn né tránh những việc tranh chấp cho người quy phục của nhà vua.

Nhóm đứng đầu bộ o vị cấp dưới hành quân gia và tăng cường quy định lệ của mình, các vị quân vương Champa thường thành lập một số các chính phủ tập trung một số quan trọng cao cấp (hauts dignitaires) chứ không phải các vị bộ trưởng trong nghĩa rộng của nó. Bên cạnh đó, vua chúa Champa còn có một hệ thống khuê phòng gồm có các bà hoàng hậu và nhiếp cung phi mỹ nữ. Các quan lại trong số các thường là những nhân vật xuất thân từ giai cấp thường lệ có những họ trong họ trong quân gia, với một đích nhắm biến họ thành một tập thể luôn luôn trung thành với vua.

Cho đến hôm nay, người ta không biết thế nào là danh xưng và quy định của các vị quan lại cao cấp trong số các Champa. Người ta biết, nhiếp một vị chính yếu của họ là quân trưởng ngành thu thuế, huấn luyện bộ binh và thủy binh để chu cấp cho việc chinh chiến. Một số người nhận thấy rằng một vị quân vương Champa là người kinh phí quân gia. Chính vì thế thuế má là yếu tố cần thiết trong việc phát triển ngân khố của hoàng gia hậu nâng cao cuộc sống của các quan dưới thuộc trong vương quốc, nuôi dưỡng quân đội, xây dựng các công trình để tăng cường nhập địa, thiết kế các cung điện hoặc xây dựng các đền đài tôn giáo để làm nên móng cho uy quyền của mình. Tuy nhiên, các nhu cầu chi phí thường vượt quá khả năng cung cấp của quân gia, bởi do sự nghèo khó của dân chúng và sự miễn thuế dành cho các trung tâm tôn giáo mà một số bia ký của Đế quốc Đông phương thường nêu ra (L. Finot và E. Huber, *BEFEO IV*, 1904, trg. 89 và 95; *BEFEO V*, 1905, trg. 280, 281). Để phục hồi ngân khố nhà nước, một số quân vương Champa phải nghĩ đến các chiến dịch đánh phá các nước láng giềng, nhất là vương quốc Đông Việt, hoặc áp dụng vũ lực để đánh thuế các tàu bè di chuyển trong hải phận của mình. Vì nhu cầu cần thiết trong chính sách phòng thủ quân gia, vua chúa Champa thường đặt một trọng tâm vào việc xây dựng một đội ngũ lực lượng và hải quân hùng mạnh mà hình thành của các binh sĩ, các đơn vị tham chiến và các chiến lực vẫn còn lưu lại trên các bệ phù điêu tại đền Angkor Vat, Bayon (Angkor) và Banteay Chmar của vương quốc Campuchia (M. Jacq-Hergoualc'h, *L'armement et l'organisation de l'armée khmère aux XII et XIII siècles*, Paris, PUF, 1979).

Sau ngày sụp đổ của văn minh Ấn Giáo miền bắc vào năm 1471, vương quốc Champa miền nam vẫn tiếp tục hiện hữu, những người tiếp biến một thời chế chính trị vậy mà một số người Đông phương có hiểu lầm cho đến thế kỷ XV, để thay thế vào đó một hệ thống chế quân gia hoàn toàn mới mẻ, dựa vào truyền thống bản địa của Kauthara và Panduranga, pha lẫn với một số yếu tố của thời gian Mã Lai, một khu vực mà vương quốc Champa đã hòa nhập vào kết cấu thời kỳ XV qua các mạng lưới thông thương mới hàng hải nối liền với các hải cảng nằm trên bờ biển Nam Hải của Trung Hoa (D. Lombard, *Le Carrefour javanais. Essai d'histoire globale: II. Les réseaux asiatiques*, Paris, Editions de l'EHESS, 1990). Kể từ đó, các quân vương Champa miền nam tiếp biến hoàn toàn quan niệm thần thánh hóa bản thân của mình như thời xa xưa để trở thành các nhà lãnh đạo chính trị dưới hành quân gia trong nghĩa rộng của nó. Đây cũng là thời điểm đánh dấu cho sự ra đời của một khái niệm chính trị rất mới mẻ trong đó quy định của một chính quyền chế dựa vào sự giàu có và thịnh vượng của một quân gia mà thôi. Kể từ đó, Champa không còn chú tâm nhiều đến việc phát triển nông nghiệp cấy truyền như

vào thời kỳ Giáo nô a mà là tìm cách làm cho họ thông trao đổi kinh tế giữa những họ ở các vùng lân cận trong khu vực. Chính vì thế, các quốc gia vùng Champa đã biến họ thông thương mở ra hàng hóa thành một tổ chức để quy định của nhà vua và đã nhieu lần trở thành các địa phương gia giữa những các quốc gia vùng Mã Lai thông ứng đáp ứng.

Như phát triển mạnh mẽ họ thông kinh tế mở này, các quốc gia vùng Champa sau thế kỷ XV thông ứng tuy nhiên chuyển vào giai cấp địa chủ hành quốc gia của mình một số nhân vật gốc người Đạ Đờo như một số người các chức vụ cấp vùng kinh tế cho hoàng gia Champa cũng như việc thi thuế và phát triển các mối quan hệ với các thông gia, các người lái tàu, các địa điểm chợ hàng và nhất là mối quan hệ với nước ngoài mà các tài liệu Champa cũng như các địa phương thu thuế của các nhà thông thương thuyển Tây Phương thông gia kinh tế. Cũng nên nhớ rằng, vào giữa thế kỷ XVI và XVIII thông gia Mã Lai là ngôn ngữ ngoại giao rất thông dụng ở vùng Đông Nam Á Châu. Vì rằng tất cả các cuộc trao đổi kinh tế chính trị qua các cuộc đàm thoại hay viết thành văn bản chính thức giữa các quốc gia nằm trong khu vực hay với những người Tây Phương đều sử dụng ngôn ngữ Mã Lai. Hiệp ước giữa vùng quốc Campuchia và Hòa Lan ký vào năm 1656 những viết bằng thông gia Mã Lai là một thí dụ điển hình. Chính vì thế, trong triều đình của các quốc gia nằm trong khu vực Đông Nam Á Châu thời đó thông gia có những người nói thông gia Mã Lai rất thông thạo. Họ phải là những người Mã Lai chính thức mới có thể nói rành thông gia mà để của họ và có khả năng để được văn bản viết bằng thông gia Ráp. Bên cạnh những người Mã Lai giữ vai trò cấp vùng, vua chúa Champa thông gia tuy nhiên chuyển vào triều đình của mình những quan lại gốc người Chăm Ahier (tên gọi là Bà La Môn) và bắt đầu từ thế kỷ XVII có người Chăm Bani (Họ Giáo không chính thức) và các người Tây Nguyên như sắc dân Edê, Churu và Raglai, tức là dân tộc nói thông gia nói Đạ Đờo. Một số dân tộc vùng trong triều đình Champa thông gia đóng vai trò riêng biệt trong tổ chức tôn giáo, quân sự, tài chánh (kiểm soát việc thu thuế, v.v..), kinh tế (kiểm soát việc đãi vàng, v.v..) và hành chánh.

Họ thông gia tổ chức chính trị mở này đã diễn ra tới tận miền nam Champa cho đến giữa thế kỷ XVII. Kể từ đó, vua chúa nhà Nguyễn, sau khi đặt quyền bèn họ trên lãnh thổ Panduranga, đưa ra chính sách những nhà cầm quyền Champa rất thân cận với mình họ kiểm soát họ chính họ bằng cách ban cho họ những vùng hiều thuế cao với mục đích để dành họ phải phải từng oai quyền của triều đình Huế. Tình trạng này kéo dài trong suốt cuộc nội chiến giữa Nguyễn Ánh và Tây Sơn tới năm 1771 cho đến năm 1802. Trong khoảng thời gian này, các quốc gia vùng Champa nằm quy định cai trị đặt nước một mặt họ tất cả quy định hành và chế hành động như không múa rìi theo chiêu bài của nhà Nguyễn, những họ vẫn còn tồn tại trên ngai vàng cho đến khi hoàng đế Minh Mạng quy định định khai trừ họ và xóa bỏ danh xưng Panduranga-Champa ra khỏi bản đồ vào năm 1832.

(Nguồn tài liệu : P-B Lafont, «Văn học Quốc Champa. Địa D, Dân C và Lịch S», *Champaka*
số 11, 2011,
tr. 98-105)